

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 3 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Mỹ X, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, khóm B, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số S Đường B, Phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Hà Mỹ X trình bày:**

Tôi và anh Trần Văn T tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/02/2020.

Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 07/2022 thì chúng tôi xảy ra mâu thuẫn, hay xảy ra cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc bàn bạc nơi chung sống, công việc nên anh T đã tự ý mang con về cha mẹ để sinh sống và sống ly thân với tôi từ ngày 24/7/2022 cho đến nay. Tôi nhận thấy sức chịu đựng của mình đã vượt quá giới hạn, không thể dung hòa và tha thứ thêm được nữa, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không còn vui vẻ, hạnh phúc. Vì quá mệt mỏi về

mối quan hệ hôn nhân như thế này và tôi thấy hiện tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Trần Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và anh Trần Văn T có 01 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/6/2020. Khi ly hôn, tại đơn khởi kiện ban đầu tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Khánh L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nhưng nay tôi tự nguyện thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể tôi xin rút yêu cầu cấp dưỡng, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bởi tôi đầy đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con, thu nhập hàng tháng của tôi là dao động từ 9.000.000 đồng/tháng đến hơn 12.000.000 đồng/tháng. Tôi đang làm nhân viên hành chính tại Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, tôi đang thuê nhà ở một mình nên thấy mình có đầy đủ điều kiện để nuôi cháu.

- Về tài sản chung và công nợ: Tôi và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Trần Văn T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi nhất trí với lời trình bày của cô Hà Mỹ X về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân. Nay cô X làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi nhận thấy quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, không cùng quan điểm sống do đó tôi đồng ý ly hôn với cô X để giải thoát cho nhau.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi với cô X có 01 con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/6/2020. Khi ly hôn thì chị X có nguyện vọng giao cháu Trần Khánh L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi xem xét nguyện vọng của cô X về con chung thì tôi không đồng ý. Lý do, tôi muốn được trực tiếp nuôi con là từ trước giờ tôi và bố mẹ ruột của tôi đã và đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L từ lúc sinh ra cho đến nay, cháu chỉ mới vào trong Bình Dương ở 1 thời gian nhưng sau khi xảy ra mâu thuẫn thì cháu L đã được tôi đưa về nhà bố mẹ ruột để chăm sóc nuôi dưỡng. Tôi có đầy đủ điều kiện về thu nhập, về điều kiện kinh tế cũng như về chỗ ở ổn định. Thu nhập hàng tháng tôi là dao động từ khoảng 7.500.000 đồng/tháng đến hơn 8.000.000 đồng/tháng ngoài ra tôi còn góp vốn kinh doanh thêm chăn nuôi vịt, thu nhập theo từng lứa vịt được xuất bán. Còn vợ tôi thì đi làm ăn ở xa nhà, đi làm phải thuê nhà trọ ở gần công ty, thu nhập không nhiều nên tôi thấy tôi đủ khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu L hơn vợ tôi là cô X. Chính vì vậy, tôi cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Khánh L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu cô X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi đồng ý vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Nguyên đơn chị Hà Mỹ X trình bày bổ sung:***

Đối với ý kiến của anh T trình bày ở phần trên thì tôi thấy có nhiều nội dung không chính xác, cụ thể Từ khi sinh cháu L đến nay thì tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu, bố mẹ tôi tức là ông bà ngoại cháu cũng nhiều lần gửi đồ ăn vào để hỗ trợ cho tôi. Còn việc anh T đưa con về nhà bố mẹ ruột ở xã Ea Phê là tự ý anh T đưa con về chứ tôi không đồng ý. Còn việc anh T nói rằng anh là người công việc trước đây của tôi rất

bận rộn (do mới đi làm ở công ty nên phải tăng ca liên tục để nắm bắt công việc) và trong thời gian chung sống với nhau thì tôi có việc gì thì đều hỏi ý kiến của chồng tôi về việc chăm sóc nuôi dưỡng đưa đón con chung chứ hoàn toàn không tự ý làm gì cả.

*** Bị đơn anh Trần Văn T trình bày bổ sung:**

Tôi xin trình bày thêm về mâu thuẫn dẫn đến việc tôi đưa con về nhà bố mẹ. Khi sống và làm việc ở trong Bình Dương thì thu nhập của tôi khoảng 12.000.000đồng/tháng. Vào tháng 06/2022, tức là tháng mà vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, phát sinh việc con tôi bị bệnh nên tôi phải chi tiền khám bệnh 3.000.000 đồng (tiền khám cho con tại Bệnh viện Nhi đồng 2), tiền đóng học phí gửi trẻ 4.500.000đồng và tiền thuê nhà trọ hết 3.500.000 đồng. Tổng cộng là 11.000.000đồng. Còn lại 1 ít là để tôi chi tiêu cá nhân. Cũng trong tháng đó thì vợ tôi bị bệnh sốt xuất huyết phải nhập viện để điều trị đến lúc thanh toán tiền viện phí cho vợ hết 11.000.000 đồng thì vợ tôi đưa tôi 3.000.000đồng. Sau khi tôi hỏi lại vợ tôi là tiền lương của em dùng như thế nào mà còn đưa anh được có 3.000.000 đồng thì vợ tôi nói không nhớ. Tiếp đó tôi phải mượn người quen thêm 7.000.000 đồng để đóng viện phí cho vợ tôi. Sau đó, 2 vợ chồng xảy ra việc cự cãi với nhau, rồi tôi thấy cuộc sống như vậy với vợ tôi là không ổn (khi mà bị bệnh thì vợ tôi không có dự phòng cũng như để tích lũy, dành dụm chi tiêu) nên tôi đã mới tự ý đưa cháu về nhà bố mẹ ruột ở xã Ea Phê, huyện Krông Pắc. Ngoài ra, vợ tôi thường xuyên phải đi làm từ sáng đến tối 8h nên toàn giao con cho tôi đưa đón, chăm sóc con. Từ lúc gửi cháu đi học ở trường thì tôi là người trực tiếp đưa rước con đi học, đưa đi đón về.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX), nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Án lệ số 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 9 năm 2022. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Mỹ X.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Mỹ X và anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao con chung cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/06/2020 cho Anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hà Mỹ X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Mỹ X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Hà Mỹ X, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Chị Hà Mỹ X khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn T có địa chỉ tại Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Mỹ X và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/02/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn chị X và anh T chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 07/2022 thì chị X và anh T xảy ra mâu thuẫn, hay xảy ra cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc bàn bạc nơi chung sống, công việc dẫn tới vợ chồng bất đồng quan điểm. Do vậy, chị X và anh T thường xuyên cãi nhau. Sự việc trên xảy ra đã một thời gian dài nhưng chị X và anh T không tự giàn xếp được. Do vậy, mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án cả chị X và anh T đều thừa nhận hiện tại vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt.

Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Hà Mỹ X và anh Trần Văn T đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc chị X và anh T xin được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình ghi nhận việc chị Hà Mỹ X và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2.1] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Hà Mỹ X và anh Trần Văn T có một con chung là cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/06/2020.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà chị X có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, Anh Trần Văn T không đồng ý với nguyện vọng của chị X về con chung, anh cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu cô X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 15/02/2023 cho thấy: “Anh T, Chị X làm công việc gì, thu nhập bình quân hàng tháng bao nhiêu thì ban tự quản thôn không nắm được. Còn về con chung, ban tự quản thôn thấy anh T đang chăm sóc và nuôi con nhỏ từ năm giữa năm 2022 đến nay, chị X không về chăm sóc nuôi dưỡng con chung”

Đồng thời, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp và đã được Tòa án thu thập, cho thấy: “Anh T làm nhân viên kinh doanh tại Công ty TNHH TMDV Nữ Vương có thu nhập hàng tháng dao động từ khoảng 7.500.000đồng/tháng đến hơn 8.000.000 đồng/tháng ngoài ra anh còn góp vốn kinh doanh thêm ở ngoài cùng gia đình. Còn Chị X đang làm nhân viên hành chính tại Công ty CP Vacxin Việt Nam Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh với thu nhập hàng tháng dao động từ 9.000.000 đồng/tháng đến hơn 12.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù chị X và anh T đều có nguyện vọng được nhận nuôi con chung và đều có công ăn việc làm, có thu nhập đủ điều kiện nuôi con và hiện cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/06/2020 mới hơn 33 tháng tuổi (hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi). Tuy nhiên, xét thấy nữa từ nhỏ cho đến nay, cháu L cũng được Anh T và gia đình bố mẹ ruột của Anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L từ lúc sinh ra cho đến nay, cháu chỉ mới vào trong Bình Dương ở 1 thời gian nhưng sau khi xảy ra mâu thuẫn thì cháu L đã được anh T đưa về nhà bố mẹ ruột của anh T để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Còn chị X đang làm nhân viên hành chính tại Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và đang thuê nhà ở một mình. Điều này cho thấy cả anh T và chị X đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L.

Mặc dù, theo khoản 3 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*” nhưng vào các tài liệu chứng cứ được Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị X đã không trực tiếp nuôi cháu L từ khi cháu được 24 tháng tuổi cho đến nay. Hiện tại, cháu L đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh T cùng bố mẹ ruột của anh T nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nên nếu giao cháu L cho chị X nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Đồng thời, xét điều kiện kinh tế cũng như chỗ ở thì anh T đủ điều kiện hơn chị X trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái.

Chính vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/06/2020 cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[2.2] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn T không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Mỹ X và anh Trần Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Mỹ X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án lệ số 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 9 năm 2022.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Mỹ X.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Mỹ X và anh Trần Văn T.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/06/2020 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hà Mỹ X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần Văn T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Hà Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016622 ngày 16 tháng 11 năm 2022.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ea Phê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm